TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Trần Văn Thòn – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Thạch Thị Sa V, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Sóc Ruộng, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
2. Bị đơn: Thạch O, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Đa Hòa Nam, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
Con chung của chị V và anh O: Thạch H, sinh năm 2007
Địa chỉ: ấp Sóc Ruộng, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** *Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Thạch Thị Sa V như sau***:**

Chị và anh O chung sống năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải. Thời gian chung sống có 01 con chung tên Thạch H, sinh năm 2007. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải nên đã ly thân đến nay là 13 năm. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn thương nhau nữa nên chị Sa V yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị V yêu cầu được ly hôn với anh Thạch O

- Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con Thạch H. Không yêu cầu anh O phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Chị Sa V bận công việc không đến tòa được nên có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt

***** *Theo tự khai của anh Thạch O:* Anh thống nhất với chị Sa V về thời điểm kết hôn, thời gian chung sống, con chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Sa V xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung đồng ý giao cho chị Sa V nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết. Do bận công việc không đến tòa được nên anh Thạch O yêu cầu tòa xét xử vắng mặt.

* *Theo tự khai của Thạch H*: Nếu ba mẹ ly hôn con có nguyện vọng sống với mẹ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Sa V cho chị được ly hôn với anh O. Về con chung: Giao cho chị Sa V nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng chị Sa V không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng**:** Quá trình giải quyết vụ án Chị Sa V và anh Thạch O có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án

[2] Về hôn nhân: Chị V và anh O chung sống với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Sa V và anh O bất đồng quan điểm hay cự cải, sống không hạnh phúc nên đã ly thân nhau đã 13 năm. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu của chị Sa V cho chị được ly hôn với anh O là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hội đồng xử án xét thấy hiện chị Sa V là người đang chăm sóc trực tiếp con chung, cháu H cũng có nguyện vọng sống với mẹ nên Hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Sa V cũng phù hợp nguyện vọng của cháu H.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Sa V không yêu cầu anh O phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét

[6] Về án phí: Buộc chị Sa V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị Sa V cho chị được ly hôn với anh Thạch O

Về con chung: Giao con chung tên Thạch H cho chị Sa V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh O không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Sa V không yêu cầu anh O phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung**:** Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Sa V phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011091 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Sa V không phải nộp nữa.

- Về quyền kháng cáo**:** Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự; UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ…...phút, ngày 04 tháng 8 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu bà bà Thi Thị Thanh Trúc

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân thụ lý số: 267/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc*"Tranh chấp ly hôn,nuôi con*"giữa:

1. Nguyên đơn: Thạch Thị Sa V, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Sóc Ruộng, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
2. Bị đơn: Thạch O, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Đa Hòa Nam, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
Con chung của chị V và anh O: Thạch H, sinh năm 2007
Địa chỉ: ấp Sóc Ruộng, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU*:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Các đương sự tranh xin ly hôn, nuôi con và có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Chị Sa V và anh Thạch O có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Áp dụng các Điều 28; 35; 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 56, 51, 58, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện: Thành phần Hội đồng xét xử thảo luận có ý kiến: Chị V và anh O chung sống với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên được công nhận là hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống chị Sa V và anh O bất đồng quan điểm hay cự cải, song không hạnh phúc nên đã ly thân nhau đã 13 năm. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu của chị Sa V cho chị được ly hôn với anh Thiện là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị Sa V là người đang chăm sóc trực tiếp con chung, cháu H cũng có nguyện vọng sống với mẹ nên Hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Sa V cũng phù hợp nguyện vọng của cháu H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Sa V không yêu cầu anh O phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Sau khi bàn bạc và có ý kiến như trên, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị Sa V cho chị được ly hôn với anh Thạch O

Về con chung: Giao con chung tên Thạch H cho chị Sa V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh O không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Sa V không yêu cầu anh O phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung**:** Không có nên không xem xét.

**Các vấn đề khác hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:*

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc đương sự nộp theo quy định pháp luật

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 04 tháng 8 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thi Thị Thanh Trúc Nguyễn Thị Thúy Liễu Đỗ Thị Thu Hằng